

Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Như H - sinh năm 1987

Bị đơn: anh Lê Văn H - sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Như H và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Bảo A - sinh ngày 05/8/2017, anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Ngọc B - sinh ngày 29/01/2010, đến khi con trung trưởng thành (đủ 18 tuổi); không ai pH cấp dưỡng nuôi con. Chị H, anh H có quyền nuôi dưỡng, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003831 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo